TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. NHA TRANG **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 201/2017
Ngày: 21- 09-2017
V/v tranh chấp: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Trần Huy Liên

2. Bà Nguyễn Thị Xuân Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Khánh Hà

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên toà:

Bà Lê Ánh Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 09 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số 513/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 05 năm 2017 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2017/QĐXX-ST ngày 05 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Phan Đình C**

Địa chỉ: số 58 (nay đổi lại là số 29) đường số 3, khóm Q, phường P, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

2.Bị đơn: Bà **Lê Vũ Nguyệt H**

Địa chỉ: số 58 (nay đổi lại là số 29) đường số 3, khóm Q, phường P, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Phan Đình C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và chị Lê Vũ Nguyệt H tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND phường P, thành phố Nha Trang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 50, quyển số 01 ngày 04/6/1999. Chúng tôi đã chung sống với nhau được 19 năm. Quá trình chung sống giữa chúng tôi xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm từ việc nhỏ đến việc lớn. Giữa chúng tôi không có sự hòa hợp.

Tuy sống chung một nhà nhưng nhiều năm nay chúng tôi đã không quan tâm đến nhau. Tôi đã phải chịu đựng chị H 4-5 năm nay, mỗi ngày đều không cảm thấy hạnh phúc vì bị chị H giày xéo, nói những lời nói nặng nhẹ và thiếu sự tôn trọng đối với tôi, thiếu tôn trọng cả gia đình tôi. Tôi thấy mâu thuẫn vợ chồng đến nay đã trầm trọng, tôi không thể tiếp tục kéo dài vì vậy tôi yêu cầu Tòa án cho tôi được ly hôn chị H.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung tên là Phan Lê Thành Đ, sinh ngày 07/9/2002. Tôi mong muốn được trực tiếp nuôi con nhưng vì chị H yêu cầu được nuôi con nên tôi đồng ý giao con cho chị H và đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 04 triệu đồng.

Về tài sản chung: Chúng tôi không có tài sản chung nên tôi không yêu cầu Tòa giải quyết.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà Lê Vũ Nguyệt H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi thống nhất với anh C về thời gian và điều kiện kết hôn.

Tuy nhiên, tôi không đồng ý với lời trình bày của anh C về mâu thuẫn vợ chồng. Tôi thấy mình vẫn luôn hoàn thành trách nhiệm của người làm vợ, làm mẹ và không có lỗi gì trong hôn nhân. Anh C nói những điều không hay về tôi là hoàn toàn không đúng sự thật. Tuy trong sinh hoạt hàng ngày có lúc mâu thuẫn cãi vã nhau, nhưng cuộc sống vợ chồng chúng tôi vẫn bình thường. Tôi biết anh C có quan hệ tình cảm với nhiều người phụ nữ khác khoảng từ bốn đến năm năm nay nhưng tôi vẫn chấp nhận, vì tôi nghĩ đàn ông chỉ ham vui ngoài đường đến một lúc nào đó cũng quay về, điều quan trọng là anh C vẫn quan tâm đến con cái, có trách nhiệm của người làm cha. Gần đây, khi tôi phát hiện ra những bức ảnh chụp thân mật giữa anh C với một người phụ nữ khác thì anh C làm đơn yêu cầu ly hôn và bịa đặt nói xấu tôi tại Tòa. Tôi thấy mâu thuẫn giữa chúng tôi chưa đến mức phải ly hôn, tôi muốn con tôi sống có cha có mẹ và được hạnh phúc nên tôi không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung như anh C trình bày. Nếu phải ly hôn, tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con 04 triệu đồng/tháng.

Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa giải quyết.

Quan điểm của Viện kiểm sát: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông C và giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Đình C và bà Lê Vũ Nguyệt H tự nguyện kết hôn, được UBND phường P, thành phố Nha Trang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 50, quyển số 01 ngày 04/6/1999. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của ông C, giữa ông C và bà H từ lâu đã xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống chung bức bối khiến ông C không muốn tiếp tục kéo dài cuộc hôn nhân. Tuy nhiên bà H cho rằng những lời khai của ông C hoàn toàn bịa đặt vì ông C muốn ly hôn bà để đi nước ngoài chung sống với người phụ nữ khác, thực tế thì cuộc sống chung vợ chồng từ lâu nay vẫn bình thường, bà H không có lỗi trong hôn nhân. Bà H xuất trình chứng cứ là một số bức ảnh thân mật (ảnh cưới) giữa ông C và một người phụ nữ. Ông C không thừa nhận có quan hệ tình cảm với người phụ nữ này và giải thích sở dĩ ông chụp hình như vậy là để người phụ nữ trong ảnh "chọc tức chồng". Lý do ông C đưa ra không hợp lý, không có sức thuyết phục. Việc làm này của ông C ít nhiều đã gây tổn thương cho bà H và ảnh hưởng rất nhiều đến hạnh phúc gia đình.

Tòa án đã xác minh mâu thuẫn vợ chồng và được UBND phường P, thành phố Nha Trang cho biết: "*Trong quá trình chung sống tại địa phương, ông C và bà H sống rất hòa thuận, không có cãi vã, to tiếng với nhau*". Tuy nhiên, theo lời trình bày của bà H thì từ bốn đến năm năm nay, ông C thường xuyên có quan hệ tình cảm với những người phụ nữ khác, nhưng bà H vẫn chấp nhận và không đồng ý ly hôn vì muốn con được sống bên cạnh cả cha và mẹ để chăm lo học hành, phát triển tốt về mọi mặt. Tòa án đã mở phiên hòa giải nhiều lần, tại phiên tòa Hội đồng xét xử cũng dành nhiều thời gian khuyên bảo, phân tích và hòa giải giữa các bên để vợ chồng đoàn tụ, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng ông C vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa ông C và bà H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ được, vì vậy chấp nhận yêu cầu của ông C về việc được ly hôn bà H.

Về con chung: Ông C và bà H có 01 con chung tên là Phan Lê Thành Đ, sinh ngày 07/9/2002. Bà H yêu cầu trực tiếp nuôi con chung nếu phải ly hôn, đồng thời yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung 4.000.000 đồng/tháng. Cháu Đ trình bày nguyện vọng được ở với mẹ. Về phía ông C cũng thống nhất giao con cho bà H nuôi và cấp dưỡng nuôi con như bà H yêu cầu. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giao cháu Phan Lê Thành Đ cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và ông C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng 4.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 10/2017 cho đến khi cháu Đ tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: Ông C và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí: Nguyên đơn ông Phan Đình C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) và án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000 đồng.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình;

1.Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Ông Phan Đình C được ly hôn bà Lê Vũ Nguyệt H.

2.Về con chung: Giao con chung là cháu Phan Lê Thành Đ, sinh ngày 07/09/2002 cho bà Lê Vũ Nguyệt H trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục. Ông Phan Đình C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng 4.000.000 (*bốn triệu*) đồng/tháng kể từ tháng 10/2017 cho đến khi cháu Đ tròn 18 tuổi.

Ông C được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Trong quá trình nuôi con chung, vì lợi ích của con, khi thấy cần thiết ông C và bà H đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3.Về tài sản chung: Ông C và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4.Về án phí: Nguyên đơn ông Phan Đình C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng và án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng. Tổng cộng ông C phải chịu 600.000 (*sáu trăm nghìn*) đồng tiền án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0006703 ngày 12 tháng 05 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang nên ông C còn phải nộp số tiền án phí sơ thẩm là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đề nghị Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Thanh Hải

<u>Nơi nhận</u>:

-TAND tỉnh Khánh Hòa

- VKSND TP.Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

- Chi cục THA dân sự TP.NT, tỉnh Khánh Hòa

-UBND phường P, Nha Trang

- Các đương sự

- Lưu